

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BÌNH MINH
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 01/2025/HS-ST
Ngày: 02 - 01 - 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BÌNH MINH, TỈNH VĨNH LONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Nguyên Khoa.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Quốc Bảo

Ông Bùi Văn Khanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Tuyết Hồng – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Khanh - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 01 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 79/2024/TLST-HS, ngày 17 tháng 12 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 80/2024/QĐXXST-HS, ngày 17 tháng 12 năm 2024 đối với bị cáo:

Trần Văn H, sinh ngày 13/7/2004 tại tỉnh Vĩnh Long; nơi cư trú: Ấp M, xã M, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Trần Thu V; vợ, con: Chưa có; tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 06/11/2023, bị Ủy ban nhân dân xã M, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long xử phạt vi phạm hành chính số tiền 2.500.000đ về hành vi trộm cắp tài sản (đã chấp hành đóng phạt vào ngày 13/11/2023).

Bị cáo được tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Anh **Nguyễn Thành T1**, sinh năm 1988 (vắng)

Địa chỉ: Tổ B, ấp M, xã M, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Anh **Nguyễn Hữu T2**, sinh năm 2003 (vắng)

Địa chỉ: Tổ B, ấp M, xã M, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long.

- Người làm chứng:

1. Anh **Nguyễn Hoài N**, sinh năm 1993 (vắng)

Địa chỉ: Ấp M, xã M, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long.

2. Anh **Hồ Thanh S**, sinh năm 1975 (vắng)

Địa chỉ: Khóm A, phường C, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 30 phút, ngày 16/7/2024, bị cáo Trần Văn H điều khiển xe mô tô mang biển số 64U1- 0830 đến nhà của Nguyễn Hữu T2 tại ấp M, xã M, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long chở Nguyễn Hữu T2 đến nhà Hồ Thanh S tại Khóm A, phường C, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long để chơi game. Sau khi chơi game được khoảng 30 phút, H điều khiển xe chở T2 đến tiệm N1 tại phường Đ, thị xã B tiếp tục chơi game. Đến khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày, sau khi chơi game xong H điều khiển xe chở T2 về nhà tại xã M, khi đi ngang qua Công ty TNHH B (Công ty B) tại ấp M, xã M, thị xã B thì T2 nhìn thấy trước cửa Công ty B có gà đẻ trong 02 giỏ xách nên nảy sinh ý định lấy trộm, T2 rủ H lấy trộm gà thì H đồng ý. H điều khiển xe chở T2 chạy qua khỏi Công ty B rồi quay ngược lại đến dốc cầu M gần đó đứng đợi, T2 xuống xe đi bộ lại trước cửa Công ty B lấy 02 giỏ xách có gà đi ra nơi H đang chờ, H điều khiển xe chở T2 đi, lúc này anh Nguyễn Thành T1 phát hiện T1 trộm gà nên truy hô cùng những người xung quanh đuổi bắt nhưng không kịp, anh Nguyễn Thành T1 đến Công an xã M, thị xã B trình báo sự việc.

Sau khi H và T1 lấy trộm được gà, H và T1 bàn với nhau đem đến nhà anh Hồ Thanh S tại Khóm A, phường C, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long cất giấu. Khi đến nhà S thì H và T1 mang 02 giỏ xách gà vừa lấy trộm ra kiểm tra bên trong có 04 con gà (mỗi giỏ có 01 con trống, 01 con mái), S nhìn thấy gà nên hỏi H và T1 gà ở đâu thì H trả lời “Gà mới chạy về nhà lấy lên” nên S không hỏi tiếp. Sau đó, H dùng điện thoại gọi cho Nguyễn Hoài N (bạn của H và T1) kêu bán gà, N hỏi gà ở đâu thì H trả lời “Gà ở dưới nhà mới lấy lên” thì N đồng ý mua, nhưng sau đó N không có đến gặp H và T1 để mua gà. Đến 17 giờ cùng ngày, Công an xã M, thị xã B mời H và T1 về làm việc thì H và T1 thừa nhận đã thực hiện hành vi trộm gà của anh Nguyễn Thành T1 tại Công ty B.

Theo bản Kết luận định giá tài sản số 22/KL.ĐCTS, ngày 19/8/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự Thị xã B: 01 con gà trống (loại gà nòi) cân nặng 2,64kg có giá trị 264.000đ; 01 con gà trống (loại gà nòi) cân nặng 2,58kg có giá trị 258.000đ; 01 con gà mái (loại gà nòi) cân nặng 1,74kg có giá trị là 174.000đ; 01 con gà mái (loại gà nòi) nặng 1,72kg có giá trị 172.000đ. Tổng giá trị 04 con gà là 868.000đ.

Quá trình điều tra, đã trả lại cho bị hại Nguyễn Thành T1 04 con gà. Đối với xe mô tô gắn biển số 64U1- 0830, không xác định được nguồn gốc vì biển số xe và số máy không trùng khớp nên Cơ quan điều tra tách ra để tiếp tục xác minh làm rõ nguồn gốc xử lý theo quy định. Bị hại anh Nguyễn Thành T1 đã nhận lại 04 con gà bị mất trộm nên không yêu cầu bồi thường gì thêm.

- Tại Cáo trạng số: 01/CT-VKSBM, ngày 16/12/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long truy tố Trần Văn H về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm a khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình theo đúng như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố và xin giảm nhẹ hình phạt.

- *Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát đề nghị:*

+ Về tội danh, điều luật áp dụng và mức hình phạt:

Tuyên bố bị cáo Trần Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên phạt bị cáo Trần Văn H mức án từ 09 tháng đến 01 năm tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

+ Về trách nhiệm dân sự: Bị hại nhận lại tài sản xong và không có yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm.

+ Về xử lý vật chứng: Đối với xe mô tô gắn biển số 64U1- 0830 không xác định được nguồn gốc do biển số xe và số máy không trùng khớp nên giao Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ để xử lý sau.

+ Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo nộp 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

+ Đối với Nguyễn Hữu T2 chưa bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản, cũng chưa bị kết án về một trong các tội này nên lần vi phạm này chưa đủ yếu tố để truy cứu trách nhiệm hình sự. Công an thị xã B đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Hữu T2 số tiền 2.500.000đ về hành vi “Trộm cắp tài sản”.

- *Phần tranh luận:* Bị cáo và Kiểm sát viên không tranh luận.

Lời nói cuối cùng của bị cáo là xin giảm nhẹ hình phạt để sớm trở về lo cho gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã B, tỉnh Vĩnh Long và Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời của bị cáo trong quá trình điều tra, lời khai bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng và còn phù hợp với các biên bản hoạt động điều tra cùng với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã có đủ căn cứ xác định:

Ngày 06/11/2023, bị cáo Nguyễn Văn H1 đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản, đã chấp hành nộp phạt vào ngày 13/11/2023. Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 16/7/2024, tại trụ sở Công ty TNHH B thuộc ấp M, xã M, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long, bị cáo H1 tiếp tục lén lút lấy trộm 04 con gà của bị hại anh Nguyễn Thành T1 có tổng giá trị là 868.000đ.

Như vậy, hành vi của bị cáo H1 đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) theo như luận tội của Kiểm sát viên.

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác mà còn gây mất an ninh, trật tự tại địa phương.

Tuy nhiên, trong vụ án này bị cáo thực hiện hành vi với vai trò thứ yếu; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại; sau khi phạm phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được xem là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo quy định tại các điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Từ các tình tiết nêu trên cho thấy, bị cáo có khả năng tự cải tạo, sửa chữa và có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết phải bắt chấp hành hình phạt tù. Do đó, cần xử phạt bị cáo mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, nhưng cho

hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách nhất định cũng đủ để răn đe, giáo dục bị cáo được quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

[4] Về xử lý vật chứng: Đối với xe mô tô gắn biển số 64U1- 0830 mà bị cáo dùng làm phương tiện đi trộm không xác định được nguồn gốc, do biển số xe và số máy không trùng khớp nên tiếp tục giao Cơ quan điều tra xác minh làm rõ để xử lý sau.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[7] Đối với Nguyễn Hữu T2: Tính đến ngày 16/7/2024 chưa bị cơ quan nhà nước có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản và cũng chưa bị kết án lần nào nên lần vi phạm này chưa đủ yếu tố để truy cứu trách nhiệm hình sự. Công an thị xã B đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Hữu T2 số tiền 2.500.000đ về hành vi “Trộm cắp tài sản” là phù hợp luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh, điều luật áp dụng và hình phạt:

Tuyên bố bị cáo Trần Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo **Trần Văn H 09 (chín) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo.**

Thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 02/01/2025).

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã M, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về xử lý vật chứng: Tiếp tục giao Cơ quan cảnh sát điều tra công an Thị xã B, tỉnh Vĩnh Long điều tra xác minh làm rõ nguồn gốc xe mô tô gắn biển số 64U1-0830 để xử lý sau.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Trần Văn H nộp 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết tại nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- Sở Tư pháp TVL;
- Phòng hồ sơ CATVL;
- VKSND TX Bình Minh;
- CA TX Bình Minh;
- Chi cục THADS TXBM;
- UBND nơi cư trú của bị cáo;
- Bị cáo, Bị hại;
- Người TGTG khác (nếu có);
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Nguyên Khoa